

Số: **646** /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày **05** tháng **02** năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC GIAO SỐ LƯỢNG ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2022

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét báo cáo tiềm lực và kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số lượng đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2022 cho các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Thủ trưởng các tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc có trách nhiệm gửi số lượng đề xuất đề tài không quá 120% số lượng được giao tại Điều 1 cho Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổ chức xác định, đặt hàng và giao tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài.

Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có nhiệm vụ hướng dẫn thực hiện.

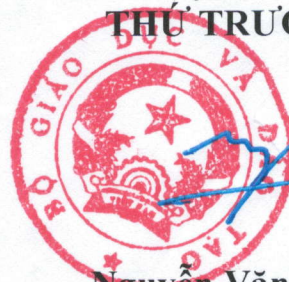
Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

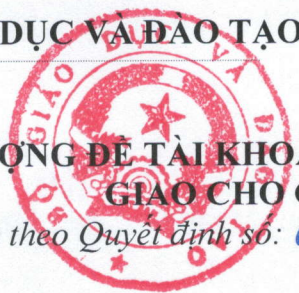
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ KHCNMT.

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phụ lục
SỐ LƯỢNG ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ NĂM 2022
GIAO CHO CÁC TỔ CHỨC TRỰC THUỘC

(Kèm theo Quyết định số: **646** /QĐ-BGDĐT ngày **05** tháng **02** năm 2021)

STT	Tổ chức KH&CN	Số lượng
1	Đại học Thái Nguyên	25
2	Đại học Huế	30
3	Đại học Đà Nẵng	25
4	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội	34
5	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	16
6	Trường Đại học Xây dựng	11
7	Trường Đại học Giao thông Vận tải	12
8	Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp	3
9	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân	11
10	Trường Đại học Thương mại	5
11	Trường Đại học Ngoại thương	6
12	Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh	7
13	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	3
14	Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh	6
15	Trường Đại học Nha Trang	8
16	Trường Đại học Đà Lạt	5
17	Trường Đại học Tây Nguyên	6
18	Trường Đại học Cần Thơ	18
19	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (*)	25
20	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2	8
21	Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh (**)	11
22	Trường Đại học Đồng Tháp	7
23	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	5
24	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	12
25	Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Hà Nội	3
26	Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh	3
27	Trường Đại học Tây Bắc	5
28	Trường Đại học Hà Nội	5

STT	Tổ chức KH&CN	Số lượng
29	Trường Đại học Vinh	11
30	Trường Đại học Quy Nhơn	10
31	Học viện Quản lý Giáo dục	3
32	Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh	3
33	Trường Đại học Mở Hà Nội	5
34	Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	12
35	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương	3
36	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Nha Trang	3
37	Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh	3
38	Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	4
39	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam	12
40	Trường Đại học Kiên Giang	4
41	Trường Đại học Việt – Đức	10
42	Viện Nghiên cứu Thiết kế trường học	2
	Tổng số	400

Ghi chú:

(*) Bao gồm 02 đề tài giao cho Viện Nghiên cứu Sư phạm, Trường ĐHSP Hà Nội;

(**) Bao gồm 01 đề tài giao cho Viện Nghiên cứu Giáo dục, Trường ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh.